

Số: /KH- MNBD

Ba Động, ngày 26 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 702/SGDĐT-GDMNTH ngày 24/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 396/UBND ngày 11/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục Mầm non;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị và địa phương; yêu cầu phát triển GDMN năm học 2025-2026;

Trường Mầm non Ba Động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương;
- Được Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Quảng Ngãi quan tâm hỗ trợ gạo dinh dưỡng cho các cháu ăn bán trú.
- Nhà trường tích cực tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất nên trường ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, nêu cao tinh thần trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn học hỏi để nâng cao nghiệp vụ.
- Giáo viên đạt trình độ chuẩn 100% và trên chuẩn đạt hơn 90%
- Công tác quản lý, thực hiện kịp thời đúng kế hoạch chỉ đạo của Sở Giáo dục; cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương. Công tác tuyên truyền, đặc biệt thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.
- Phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con nên cũng tạo được sự thuận lợi trong công tác tuyên truyền, chăm sóc, giáo dục trẻ giữa gia đình và nhà trường.

2 . Khó khăn

Cơ sở vật chất, trang thiết bị mặc dù được cấp trên quan tâm đầu tư sửa chữa, tuy nhiên vẫn còn một số hạng mục chưa được khắc phục:

- Thiếu trang thiết bị đồ chơi ngoài trời, thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu (ti vi, giá kệ cho các lớp...)

- Môi trường cho trẻ hoạt động, trải nghiệm mặc dù đã bổ sung nhiều nhưng vẫn còn thiếu so với yêu cầu mà kinh phí nhà trường quá ít không đủ để thực hiện.

- Trang thiết bị phục vụ cho công tác PCCC chưa được sửa chữa

- Trường còn thiếu các hạng mục theo Thông tư 13.

3. Tình hình trẻ ra lớp

- Tổng số nhóm, lớp: 07; trong đó: Nhà trẻ: 02; mẫu giáo: 05

- Tổng số trẻ: 143 (Nhà trẻ: 29, mẫu giáo: 114)

- + Nhà trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm: 29 trẻ/66 trẻ, đạt tỷ lệ 43,9% (Nữ: 20; Dân tộc: 06; Nữ DT: 4), trong đó: 26/66 trẻ tại xã ra lớp; đạt tỷ lệ 39,4%, 03 trẻ nơi khác đến học).

- + MG Bé: 01 lớp: 28/26, đạt tỷ lệ 107,7% (Nữ: 16; DT: 06; Nữ DT: 03); trong đó: 26/26 trẻ tại xã ra lớp đạt tỷ lệ 100%, 2 trẻ nơi khác đến học).

- + MG Nhỡ: 02 lớp: 37/33 trẻ, đạt tỷ lệ 112,1% (Nữ: 18, DT: 5; Nữ DT: 2) trong đó: 33/33 trẻ tại xã ra lớp đạt tỷ lệ 100% , 3 trẻ nơi khác đến học).

- + MG Lớn: 02 lớp: 49/43 trẻ, đạt tỷ lệ 114% (Nữ: 30, DT: 08; Nữ DT: 04); trong đó: 43/43 trẻ tại xã ra lớp đạt tỷ lệ 100%, 6 trẻ nơi khác đến học).

4. Về đội ngũ CBQL, GV, NV:

- Tổng số CBQL, GV, NV: 22 người (nữ: 21, nam: 01).

- Trong đó: Biên chế: 19 người, hợp đồng: 03 người, phân ra các bộ phận như sau:

- + BGH: 03; Trong đó: Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 02; ĐH: 03;

- + Giáo viên nhà trẻ: 04 cô (Biên chế: 04; ĐHSP: 04)

- + Giáo viên mẫu giáo: 10 cô (Biên chế: 10; ĐHSP: 09; CĐSP: 01);

- + Văn thư: 01 (CĐ: 01)

- + Kế toán – Y tế: 01 (CĐ: 01)

- + Cấp dưỡng: 02 (Ngăn hạn: 02; TC: nấu ăn: 01)

- + Bảo vệ: 01 (Đã qua lớp bảo vệ)
- + Đảng viên: 12 đồng chí. (chính thức: 12, dự bị: 0).

5. Về cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học kiên cố: 07 phòng/07 lớp
- Phòng đa chức năng: 01(thiếu phòng GD thể chất)
- Dãy nhà hiệu bộ: 07 phòng theo quy định: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng Hành chính, 01 phòng y tế, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng họp (thiếu phòng kho, phòng bảo vệ)
- Nhà vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và trẻ: 09
- Sân chơi: 01
- Đồ dùng, trang thiết bị thiếu chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường.
- Nhà bếp: 01
- Trường được quy mô tại một điểm, được phân chia theo độ tuổi từ nhóm trẻ 24 tháng tuổi đến lớp mẫu giáo 5 tuổi. Trẻ được đến trường học 2 buổi/ ngày với số lượng đầu năm là 143 trẻ.

Từ những khó khăn, thuận lợi, nhóm lớp, cơ sở vật chất và đội ngũ CBGVNV như trên, nhà trường xây dựng nhiệm vụ cụ thể như sau:

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ CBGVNV người lao động trong đơn vị đảm bảo 100% CB, GV, NV gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thực hiện tốt cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Chú trọng phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ.

4. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, đảm bảo các điều kiện công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

6. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

8. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

a. Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GV, NV nắm bắt được các văn bản về GDMN.
- 100% CBQL, GV, NV không vi phạm những quy định của Pháp luật và những qui định nhà trường.
- 100% CBGVNV thực hiện đúng theo Điều lệ trường mầm non.
- 100% CBGVNV nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, tình hình thực tế địa phương, điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị và khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ
- Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi theo lộ trình và đổi mới CTGDMN.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ, CBQL, GV, NV đúng theo

quy định.

b. Biện pháp

- Triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các văn bản của cấp trên về các chế độ chính sách cho CBGVNV.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương trong chăm sóc giáo dục trẻ. Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển GDMN.

- Rà soát số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham mưu UBND xã tuyển dụng đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, tăng cường huy động trẻ ra lớp.

- Tham mưu UBND xã đầu tư, tu bổ cơ sở vật chất bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi theo lộ trình đồng thời công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia trong thời gian tới.

1.2.Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

a. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, các quy định, qui chế của nhà trường.

- 100% CBQL và Giáo viên thực hiện công tác lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- 100% CBGV, NV lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách nhà trường, hồ sơ chuyên môn đảm bảo tinh gọn và hiệu quả.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên cập nhật thông tin đầy đủ, báo cáo chính xác và đảm bảo hồ sơ theo quy định.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt CNTT, công nghệ số, thực hiện tốt các phần mềm: Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý hồ sơ CBVC, phổ cập GD, phần mềm bán trú, Misa, Phần mềm Ioffice, tuyển sinh, Trang thông tin điện tử...

- Nhà trường thực hiện 3 công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục; công khai thu chi tài chính.

b. Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo sự chỉ đạo của cấp trên.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin

trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quy định, qui chế chuyên môn.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong nhà trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, không gây áp lực cho giáo viên, tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định.

- Thực hiện các khoản thu đúng theo công văn số 358/UBND ngày 5/9/2025 của UBND xã Ba Động về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện các khoản thu-chi các nguồn hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã năm học 2025-2026.

- Kiện toàn công tác tổ chức đầu năm học. Tổ chức họp phụ huynh học sinh. Hội nghị Ban đại diện CMHS. Thực hiện công khai rõ ràng về các khoản thu – chi tới các bậc cha mẹ học sinh và CB, GV, NV.

- Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Đảm bảo thu – chi đúng nguồn, sử dụng đúng các loại quỹ, đúng mục đích.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

a. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và năng lực của đội ngũ giáo viên.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên, tổ chuyên môn dựa trên năng lực và sở trường. Tạo điều kiện để giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch tổ, nhóm lớp phù hợp.

- Bổ sung, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục.

- Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp dạy học mới, cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt và hiệu quả. Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên để họ tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục

- 95% trẻ đạt chuẩn chương trình giáo dục mầm non: Đánh giá và đảm bảo trẻ đạt được các mục tiêu phát triển về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ theo quy định của chương trình giáo dục mầm non.

- 100% nhóm lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Khuyến khích giáo viên và phụ huynh cùng tham gia làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo để phong phú hóa học cụ, phù hợp với nội dung giáo dục và điều kiện thực tế của lớp học.

- 100% các lớp học đáp ứng các tiêu chí về môi trường giáo dục: Môi trường học tập cần được xây dựng theo hướng mở, khuyến khích trẻ tự do khám phá, trải nghiệm. Đảm bảo vệ sinh, an toàn và thẩm mỹ trong mọi không gian lớp học.

c. Biện pháp

- Kế hoạch giáo dục cần được xây dựng dựa trên đặc điểm của từng nhóm lớp, khả năng nhận thức của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Không chỉ giới hạn trong khuôn khổ lớp học, cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan để trẻ có cơ hội học hỏi, khám phá thực tế.

- Sử dụng các phần mềm, ứng dụng để quản lý, lưu trữ và đánh giá kế hoạch giáo dục một cách khoa học. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy học giúp tăng tính hấp dẫn, sinh động cho trẻ.

- Kêu gọi sự tham gia của phụ huynh trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục. Phụ huynh có thể hỗ trợ giáo viên trong việc làm đồ dùng, đồ chơi và cùng theo dõi sự phát triển của trẻ.

- Tổ chức các buổi kiểm tra, đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục, khắc phục những hạn chế và phát huy những điểm mạnh.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện xây dựng các kế hoạch phù hợp với nhiệm vụ được phân công, triển khai tổ chức hoạt động trong nhà trường hiệu quả theo sự chỉ đạo của cấp.

2.2. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- 100% các lớp học không để các dịch bệnh xảy ra tại trường.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn trong thời gian trẻ ở trường.

- 100% các lớp đảm bảo yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh.

- 100% các lớp học không để xảy ra tai nạn thương tích, tai nạn giao thông trong trường, lớp học.

- 100% các lớp học không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ trong trường, lớp

b. Biện pháp

- Phối hợp với ngành Y tế địa phương trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong đơn vị, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm túc thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

- Cần chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ;

- Tiếp tục đưa nội dung chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên tại đơn vị;

- Thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị theo quy định tại thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của BGD&ĐT;

- Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; quản lý chất lượng bữa ăn tại trường đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Tham gia tập huấn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ em.

2.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.3.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

a. Chỉ tiêu

- 100% các trẻ ăn bán trú tại trường. Được Đảm bảo ăn chín, uống sôi, bữa ăn đảm bảo chất lượng.

- 100% trẻ ăn bán trú đảm bảo khẩu phần ăn tại trường và bếp ăn tại trường không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong trường.

- 100% trẻ đến trường được cân, đo theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng hàng quý. Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi cuối năm học xuống dưới 10%.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

- 100% CB-GV-NV được tập huấn về CS sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

- 100% các lớp có đủ nguồn nước sạch, có công trình VS luôn sạch sẽ, không có mùi hôi khai.

- 100% các lớp có đầy đủ đồ dùng vệ sinh chung theo quy định; Các dụng cụ vệ sinh như: Vím, tẩy, nước xả bồn cầu... phải được cất cao hơn so với tầm với của trẻ.

- 100% các cháu có một số kỹ năng sống đơn giản như: Kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho bản thân, mạnh dạn trong giao tiếp, thân thiện với bạn bè, lễ phép với người lớn...

- Kết quả cân nặng, chiều cao cuối năm đạt:

+ 90% trở lên trẻ có cân nặng và chiều cao bình thường;

+ Dưới 10% trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi;

+ Phân đầu không có trẻ bị suy dinh dưỡng thể còi cọc và suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng;

b. Biện pháp

- Phối hợp với Y tế địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường.

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác Y tế trường học.

- Huy động các nguồn lực để duy trì trẻ ăn bán trú và nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị.

- Phối hợp với Ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra và tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

- Tổ chức cân đo hàng quý và thường xuyên theo dõi sức khỏe đối với những cháu suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng

chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng tránh dịch bệnh.

2.3.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo qui định. Chủ động thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện nghiêm túc chương trình theo thời gian biểu. Thực hiện tốt việc lồng ghép hiệu quả các chuyên đề giáo dục, kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục; Cải tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học xanh - an toàn - thân thiện, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*”.

- 100 % giáo viên được tham gia tập huấn chuyên môn, chuyên đề và các lớp học tập, bồi dưỡng Chính trị, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tham gia các phong trào thi đua, các hội thi cấp trường và các hội thi khác đạt kết quả và được kiểm tra tư vấn chuyên môn, chuyên đề ít nhất 1 lần/GV/năm.

- 100% giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý và tổ chức cho trẻ em hoạt động vui chơi tại nhà; hình thành các nhóm qua zalo, website... chia sẻ, tư vấn việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà; giáo viên phụ trách nhóm, lớp nắm bắt cụ thể về tình hình sức khỏe của trẻ trong thời gian trẻ ở nhà..

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục và được cung cấp các kiến thức kỹ năng theo quy định của Chương trình GDMN theo phương châm giáo dục "học mà chơi, chơi mà học", đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

- 100% nhóm lớp có đầy đủ đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ hoạt động.

- 75 % trở lên trẻ Mẫu giáo tham gia Chương trình làm quen với tiếng Anh.

- 100% trẻ em 5 tuổi được chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp 1

- 100% các lớp 5 tuổi tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Khuyến khích trẻ mẫu giáo tham gia hoạt động phát triển năng khiếu: nhảy erobic.

b. Biện pháp

- Xây dựng các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ em làm trung tâm.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nâng cao năng lực phát triển Chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phát huy tính chủ động của nhà trường trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật

- Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Thường xuyên phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT. Khuyến khích các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày

- Quản lý, đảm bảo chất lượng triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; công văn số 96/SGDĐT-GDMNTH ngày 16/01/2023 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ở những nơi có đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và công văn số 55/PGDĐT ngày 31/01/2023 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ở những nơi có đủ điều kiện trên địa bàn huyện Ba Tơ.

2.3.3. Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo.

a. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên nắm vững kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục STEAM.
- Triển khai thực hiện 2 hoạt động giáo dục (1 hoạt động theo quy trình 5E, 1 hoạt động EDP) vào 2 chủ đề/lớp mẫu giáo/năm học.
- 100% lớp học được trang bị các góc chơi, học tập theo hướng vận dụng PP

STEAM với đầy đủ vật liệu tái chế và các dụng cụ đơn giản để trẻ thỏa sức sáng tạo.

- 100% trẻ mẫu giáo được tham gia các hoạt động STEAM ít nhất một lần mỗi tuần, phù hợp với từng độ tuổi và giai đoạn phát triển.

- 100% các sản phẩm của trẻ được trưng bày để khích lệ và tạo động lực học tập.

*** Biện pháp**

- Thiết kế các khu vực như “Góc kỹ sư tí hon”, “Thư viện của bé”, “Góc nghệ sĩ nhí” ... với các vật liệu đa dạng như lõi giấy, chai nhựa, bìa carton, ống hút, dây, keo...

- Bố trí các vật liệu một cách khoa học, dễ lấy, dễ sử dụng. Cung cấp các công cụ an toàn như kéo, thước, kính lúp, nam châm...

- Trang trí lớp học bằng các sản phẩm do trẻ tạo ra từ các dự án STEAM, các biểu đồ, hình ảnh liên quan đến các khái niệm khoa học, toán học một cách trực quan, sinh động.

2.4. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

a. Chỉ tiêu

- 100% phòng học/lớp được chọn thí điểm được trang bị đầy đủ, an toàn, phù hợp với yêu cầu của chương trình mới, khuyến khích hoạt động khám phá và thực hành.

- Các khu vực chức năng (sân chơi, phòng chức năng, khu vực ăn, ngủ, vệ sinh) được cải tạo và bố trí khoa học, linh hoạt để hỗ trợ các hoạt động giáo dục tích hợp.

- 100% giáo viên phụ trách lớp tham gia chương trình thí điểm được tập huấn chuyên sâu về mục tiêu, nội dung, phương pháp và cách thức đánh giá của chương trình mới.

- 100% giáo viên phụ trách lớp được chọn thí điểm có khả năng tự xây dựng và thiết kế các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc thù của chương trình.

b. Biện pháp

- Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về cách sử dụng hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tích hợp chúng vào các hoạt động hàng ngày.

- Mời báo cáo viên có kinh nghiệm để tập huấn cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về chương trình mới. Tập trung vào việc thay đổi tư duy, phương pháp dạy học.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận về các tình huống thực tế và cùng nhau tháo gỡ khó khăn.

- Phân công các giáo viên cốt cán, có năng lực chuyên môn cao để thực hiện.
- Đảm bảo toàn bộ tài liệu, học liệu chuẩn được phân phối đến lớp học thí điểm trước khi chương trình thí điểm bắt đầu; khuyến khích và hỗ trợ giáo viên thu thập, tái chế các vật liệu an toàn để tự làm học liệu, tạo sự phong phú và độc đáo cho các hoạt động.

3. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

a. Chỉ tiêu

- Đạt tối thiểu 90% trẻ em 4 tuổi được huy động đến trường mầm non.
- Đạt tối thiểu 85% trẻ em 3 tuổi được huy động đến trường mầm non.
- 100% trẻ em thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo được hưởng chế độ chính theo qui định.
- 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định mới, đảm bảo có đủ kiến thức và năng lực để thực hiện chương trình.
- 100% các lớp có đủ số lượng giáo viên theo quy định, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp.
- 100% cán bộ quản lý và giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn định kỳ về chuyên môn, nghiệp vụ.
- 100% các lớp có đủ phòng học, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, thiết bị và đồ dùng đồ chơi tối thiểu phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Đảm bảo các phòng học và các khu vực chức năng đạt chuẩn an toàn, thân thiện, phù hợp với lứa tuổi và khuyến khích sự phát triển toàn diện của trẻ.

b. Biện pháp

- Nhà trường tham mưu với các cơ quan liên quan để ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết về lộ trình, tiêu chuẩn và quy trình phổ cập.
- Tham mưu cấp trên ưu tiên bố trí ngân sách cho việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho nhà trường.
- Kêu gọi và huy động các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng để hỗ trợ phát triển GDMN.

- Tham mưu cấp trên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý, tập trung vào các phương pháp giáo dục hiện đại.

- Sắp xếp, phân bổ giáo viên hợp lý giữa các lớp, đảm bảo đủ số lượng giáo viên cho các lớp phổ cập.

- Tham mưu UBND xã đầu tư các phòng còn thiếu, đồng thời sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có.

- Cấp bổ sung đầy đủ các bộ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cần thiết cho các lớp học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại địa phương để nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng về tầm. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể để vận động, hỗ trợ trẻ em đến trường.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

a. Chỉ tiêu

- Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Duy trì giữ vững đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025.

- Đảm bảo tất cả các lớp 5 tuổi có đủ bộ đồ dùng tối thiểu và có ti vi để trình chiếu các hoạt động trong ngày của trẻ.

- 100% trẻ hộ nghèo, cận nghèo được hưởng chế độ chính sách theo quy định;

b. Biện pháp

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Tham mưu BCD phổ cập cấp xã ra Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025, phân công cụ thể từng thành viên điều tra các tổ nắm bắt số liệu dân số trong toàn xã.

- Duy trì, củng cố nâng cao chất lượng phổ cập. Tiếp tục thực hiện thống kê và lưu trữ dữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi qua hằng năm, đảm bảo thống nhất số liệu. Hoàn tất hồ sơ phổ cập đúng thời hạn, đảm bảo đúng, đủ, đẹp và mang tính thuyết phục cao. Chỉ đạo giáo viên thực hiện công tác điều tra bổ sung từ 0 đến 60 tuổi, nhập dữ liệu vào phần mềm phổ cập.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Chỉ tiêu

- Tổng số nhóm, lớp: 07; trong đó: Nhà trẻ: 02; mẫu giáo: 05
- Tổng số trẻ: 143 (Nhà trẻ: 29, mẫu giáo: 114)
 - + Nhà trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm: 29 trẻ/66 trẻ, đạt tỷ lệ 43,9% (Nữ: 20; Dân tộc: 06; Nữ DT: 4), trong đó: 26/66 trẻ tại xã ra lớp; đạt tỷ lệ 39,4%, 03 trẻ nơi khác đến học).
 - + MG Bé: 01 lớp: 28/26, đạt tỷ lệ 107,7% (Nữ: 16; DT: 06; Nữ DT: 03); trong đó: 26/26 trẻ tại xã ra lớp đạt tỷ lệ 100%, 2 trẻ nơi khác đến học).
 - + MG Nhỡ: 02 lớp: 37/33 trẻ, đạt tỷ lệ 112,1% (Nữ: 18, DT: 5; Nữ DT: 2) trong đó: 33/33 trẻ tại xã ra lớp đạt tỷ lệ 100% , 3 trẻ nơi khác đến học).
 - + MG Lớn: 02 lớp: 49/43 trẻ, đạt tỷ lệ 114% (Nữ: 30, DT: 08; Nữ DT: 04); trong đó: 43/43 trẻ tại xã ra lớp đạt tỷ lệ 100%, 6 trẻ nơi khác đến học).

b. Biện pháp

- Làm tốt công tác tham mưu trong việc vận động học sinh ra lớp đảm bảo, duy trì nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến thực hiện PCGDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.
- Làm tốt công tác tuyên truyền đối với các bậc phụ huynh để đưa trẻ đến lớp đi học đều đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.
- Đảm bảo giờ đón trả trẻ, đảm bảo chất lượng, tạo uy tín với phụ huynh.
- Xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu

- Hoàn thành tự đánh giá chất lượng trường mầm non vào tháng 5/2026
- Phân đầu năm học 2027-2028 đảm bảo các điều kiện CSVC để công nhận lại Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I.

b. Biện pháp

- Tiếp tục rà soát và đối chiếu theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày

26/5/2020; VBHN số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024; Thông tư 02/2010 quy định danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các nhóm lớp mầm non. Từ đó, đề xuất tham mưu cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị đã xuống cấp không đảm bảo điều kiện duy trì kết quả đạt chuẩn để tiếp tục giữ chuẩn.

- Tham mưu đầu tư sửa chữa: nhà vệ sinh dãy 4 phòng chưa đúng qui cách; cải tạo sửa chữa phòng thư viện; cải tạo các khu vui chơi; đầu tư xây mới phòng giáo dục thể chất, kho để đồ dùng vật phẩm của trường, kho lớp dãy 4 phòng học phía sau, nhà xe, nhà bảo vệ, cấp bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài trời, trang thiết bị đồ dùng tối thiểu cho các lớp (giá kệ, ti vi...)

- Thành lập hội đồng tự đánh giá KĐCLGD năm học 2025-2026; thu thập minh chứng, lưu trữ hồ sơ đầy đủ và khoa học.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt đạo đức nhà giáo, có trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ và được hưởng chế độ chính sách theo qui định.

- 100% Cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn.

- 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trong đó trên 80% giáo viên đạt loại khá, tốt.

- 100% giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, thao giảng, dự giờ chéo học học lẫn nhau.

- Trên 90% giáo viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho 01 giáo viên, 01 nhân viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo trình độ theo quy định

- Đảm bảo đủ số lượng về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo qui định.

b. Biện pháp

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ;

- Tham mưu đảm bảo số lượng CBGVNV theo thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Thực hiện tốt nội dung Kế hoạch số 478/KH-GDĐT ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT V/v tổ chức tập huấn Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn GDMN cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non (BDTX nội dung 1) và kế hoạch số 416/KH-GDĐT ngày 24/7/2024 Bồi dưỡng tập huấn chuyên môn cấp học mầm non năm 2024.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho 01 giáo viên, 01 nhân viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng và biết ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy.

- 100% CBGV đổi mới phương pháp ND, CS và GD trẻ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt phần mềm cán bộ viên chức, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm dinh dưỡng, EMIS, TEMIS, PCGD, MISA, ioffoc, trang thông tin điện tử..... trong nhà trường.

- 100% CBQL, GV, NV có khả năng khai thác, sử dụng và biết ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục.

b. Biện pháp

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng.

- Xây dựng môi trường học tập số với cơ sở dữ liệu, hạ tầng mạng và thiết bị công nghệ phù hợp.

- Ứng dụng phần mềm quản lý trường học để tăng cường nghiệp vụ, quản lý hồ sơ và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng, triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

a. Chỉ tiêu

- 100% các nhóm, lớp có góc tuyên truyền, nhóm zalo lớp đảm bảo nội dung về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, Phòng chống TNTT, ATGT, BVMT,... cho phụ huynh theo dõi, thu thập thông tin, giáo viên hướng dẫn kiến thức nuôi dạy con, vệ sinh ATTP, sức khỏe mẹ và bé.

- 100% phụ huynh các nhóm lớp được tuyên truyền thông qua hội nghị phụ huynh của lớp 3 lần/năm, hội nghị của trường trường và các ngày hội, ngày lễ trong năm...

b. Biện pháp

- Làm tốt công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các cuộc họp, nhóm zalo ... bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh hiệu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Đổi mới công tác kiểm tra theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBGV.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, đánh giá, tăng cường kiểm tra đôn đốc hoạt động các tổ, nhóm, lớp việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Phát hiện xử lý kịp thời với các trường hợp vi phạm.

Đối với ban giám hiệu:

*** Nhiệm vụ:**

- + Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của GV 1 lần/năm
- + Dự giờ đột xuất 1 GV ít nhất 1 lần/năm
- + Dự giờ xếp loại 3Tiết/GV/năm
- + Kiểm tra hồ sơ giáo viên, học sinh 4 lần/ năm.
- + Ngoài ra còn có kế hoạch kiểm tra những nội dung khác theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị.

*** Biện pháp:**

- Lên kế hoạch cụ thể cho từng đợt kiểm tra.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thành lập tổ kiểm tra theo quy định.

Đối với tổ trưởng chuyên môn

*** *Nhiệm vụ***

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, học sinh 4 lần/ năm.
- Dự giờ xếp loại giáo viên: 3 tiết/ năm.
- Ngoài ra còn tham gia các đợt kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra quản lý, sử dụng tài sản, đồ dùng và các nội dung khác theo quyết định của nhà trường.

*** *Biện pháp***

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể cho từng đợt kiểm tra.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và triển khai kế hoạch kịp thời đến các thành viên trong tổ.

Đối với giáo viên

*** *Chỉ tiêu***

- + Thao giảng ít nhất 1 tiết/năm/ GV.
 - + Dự giờ chéo học hỏi lẫn nhau 2 tiết/năm/GV
 - + Đăng ký tiết dạy tốt học tốt 1 tiết dạy/ 1 đợt/GV (tùy theo tình hình)
- Hồ sơ sổ sách giáo án:
- + Loại tốt: 80%/1 đợt kiểm tra trở lên
 - + Loại khá: 20%/1 đợt kiểm tra.

*** *Giải pháp:***

- + Thực hiện nhiệm vụ thao giảng, đăng ký tiết dạy tốt, dự giờ học hỏi kinh nghiệm theo kế hoạch của nhà trường.
- + Thường xuyên học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

7. Phong trào thi đua, các hội thi

a. *Chỉ tiêu*

- Tổ chức có hiệu quả các hội thi, phong trào thi đua trong đơn vị.
- Tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức, phấn đấu đạt kết quả tốt.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho trẻ trong năm học như: hoạt động đón tết trung thu, tết cổ truyền, tham quan Trường tiểu học...

b. *Biện pháp*

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch tổ chức hội thi, phong trào thi đua, hoạt động ngoại khoá trong đơn vị.

- Lựa chọn và giới thiệu những giáo viên, học sinh đủ khả năng tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân đạt thành tích tốt.

c. Chỉ tiêu thi đua - khen thưởng

+ Tập thể:

- Tập thể lao động Tiên tiến, Tập thể LĐXS, UBND Tỉnh tặng bằng khen

- + **Cá nhân:** Lao động tiên tiến: 19/19 đ/c

- CSTĐCS: 03 đ/c

- Đề nghị tặng giấy khen: 7 đ/c

+ Đối với trẻ:

- Bé ngoan xuất sắc: 40%;

- Bé ngoan tiên tiến: 45%;

- Bé ngoan: 15%.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với ban giám hiệu

- Xây dựng Kế hoạch năm học và dựa trên các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên phù hợp tình hình thực tế của địa phương

- Triển khai thực hiện các loại kế hoạch kịp thời

- Kiểm tra, đánh giá, rà soát việc thực hiện kế hoạch để có giải pháp điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.

- Tham mưu đầu tư sửa chữa: nhà vệ sinh dãy 4 phòng chưa đúng qui cách; cải tạo sửa chữa phòng thư viện; cải tạo các khu vui chơi; đầu tư xây mới phòng giáo dục thể chất, kho để đồ dùng vật phẩm của trường, kho lớp dãy 4 phòng học phía sau, nhà xe, nhà bảo vệ, cấp bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài trời, trang thiết bị đồ dùng tối thiểu cho các lớp (giá kệ, ti vi...)

2. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học.

- Tổ chức các cuộc họp chuyên môn, thao giảng, tập huấn nhằm hỗ trợ phát triển chuyên môn cho đồng nghiệp

- Tham gia các cuộc họp đánh giá xếp loại, xét thi đua- khen thưởng

- Xây dựng và quản lí hồ sơ chuyên môn theo quy định

3. Nhiệm vụ của giáo viên

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao
- Không ngừng học hỏi nâng cao năng lực chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.
- Quản lí và sử dụng có hiệu quả tài sản của lớp.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Ba Động. Rất mong nhận được sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (b/c);
- Phó HT, TTCM;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hương